

Số:1096/KH-STTTT

Hải Dương, ngày 28 tháng 10 năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ “Sổ tay hướng dẫn các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần đánh giá, xếp hạng trong lĩnh vực TTTT của các tổ chức quốc tế” do Bộ TTTT ban hành năm 2019.

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hạ tầng mạng viễn thông thụ động và truyền dẫn phát sóng tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 29/10 /2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Thực hiện Công văn số 4033/CVT-HTKN ngày 23/9/2020 của Cục Viễn thông về việc xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông của địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 như sau:

## **I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Mục đích**

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng trên phạm vi toàn tỉnh để đáp ứng yêu cầu “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông cung cấp các dịch vụ viễn thông đa dạng với chất lượng tốt, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường.

- Cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của công tác quản lý nhà nước.

## 2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc định hướng, chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các giải pháp phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hải Dương.

- Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phục vụ Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

## 3. Chỉ tiêu cụ thể

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2021-2022	Giai đoạn 2023-2024	Năm 2025
1	Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G (%)	95%	99%	99%
2	Tốc độ tải dữ liệu 4G	40 Mb/s	45 Mb/s	50 Mb/s
3	Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động có smartphone (%)	75%	80%	95%
4	Số thuê bao băng rộng di động/100 dân (%)	75%	80%	85%
5	Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn tỉnh	98%	99%	100%
6	Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân (%)	17%	20%	25%
7	Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang (%)	50%	60%	70%
8	Tỷ lệ xã có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang (%)	90%	95%	100%
9	Tỷ lệ cơ quan nhà nước có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 40 Mb/s	70%	80%	90%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 120 Mb/s	30%	40%	60%
10	Tỷ lệ trường học có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 40 Mb/s	55%	75%	95%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 120	20%	30%	40%

	Mb/s			
11	Tỷ lệ bệnh viện có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 40 Mb/s	55%	75%	95%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 120 Mb/s	20%	30%	40%
12	Tỷ lệ doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 40 Mb/s	70%	80%	95%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 200 Mb/s	10%	30%	70%

## II- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, phát triển hạ tầng và dịch vụ viễn thông.

- Phối hợp với các Sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện; tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc cấp giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành viễn thông và các quy định có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thi công xây dựng hệ thống công trình viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với sở, ban, ngành liên quan cập nhật, thông báo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành xây dựng, giao thông, điện lực.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### 2. Các doanh nghiệp viễn thông

- Thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

- Chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư.

- Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật khác.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của tỉnh.

**Nơi nhận:**

- Cục Viễn thông (báo cáo);
- GD Sở (báo cáo);
- Các doanh nghiệp viễn thông (thực hiện);
- Lưu: VT, BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Huy Thắng**